

CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TIEN INDUSTRIES
AN TIEN INDUSTRIES
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 1504/2026/TB - HII

No.: 1504/2026/TB - HII

Lào Cai, ngày 15 tháng 04 năm 2026



CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi:

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Commission*
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh/ *HCM Stock Exchange*

I. Tên tổ chức/Name of organization: Công ty Cổ phần An Tiến Industries

- Mã chứng khoán/ *Stock code*: HII
- Địa chỉ/*Address*: Khu công nghiệp phía Nam, Phường Văn Phú, Tỉnh Lào Cai
- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 0216 3 853 886 – 0216 3 856 555
- E-mail: info@antienindustries.com

II. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

- Báo cáo thường niên năm 2025 (bản tiếng Việt + bản tiếng Anh);
Annual Report 2025 (Vietnamese and English versions)

III. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 15/04/2026 tại đường dẫn www.antienindustries.com/This information was published on the company's website on 15/04/2026 as in the link www.antienindustries.com

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/*Documents on disclosed information.*

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người được ủy quyền công bố thông tin

Dương Huy Bình



**CÔNG TY CỔ PHẦN AN TIEN INDUSTRIES (HOSE: HII)
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**



MỤC LỤC

| | | |
|------|---|----|
| I. | Thông tin chung | 4 |
| 1. | Thông tin khái quát | 4 |
| 2. | Quá trình hình thành và phát triển..... | 4 |
| 3. | Lĩnh vực và địa bàn kinh doanh | 6 |
| 4. | Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý..... | 6 |
| 5. | Định hướng phát triển | 8 |
| 6. | Các rủi ro | 9 |
| II. | Tình hình hoạt động trong năm..... | 10 |
| 1. | Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh | 10 |
| 2. | Tổ chức và nhân sự | 13 |
| 3. | Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án..... | 14 |
| 4. | Tình hình tài chính | 15 |
| 5. | Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu..... | 16 |
| 6. | Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty..... | 24 |
| III. | Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về tình hình mọi mặt của Công ty | 27 |
| 1. | Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh..... | 27 |
| 2. | Tình hình tài chính | 28 |
| 3. | Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý | 30 |
| 4. | Kế hoạch phát triển năm 2026..... | 30 |
| 5. | Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) | 31 |
| 6. | Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty..... | 32 |
| IV. | Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty | 32 |
| 1. | Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty | 32 |
| 2. | Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành | 33 |
| 3. | Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị | 33 |
| V. | Quản trị công ty | 34 |
| 1. | Hội đồng quản trị..... | 34 |
| 2. | Ban Kiểm soát | 39 |
| 3. | Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BDH và Ban kiểm soát | 40 |
| VI. | Báo cáo tài chính..... | 41 |
| 1. | Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 kiểm toán (đính kèm) | 41 |
| 2. | Báo cáo tài chính riêng năm 2025 kiểm toán | 41 |

DANH MỤC TỪ NGỮ VIẾT TẮT

APH: CTCP Tập đoàn An Phát Holdings

AAA: CTCP Nhựa An Phát Xanh

ATZ: CTCP Liên vận An Tín

ATT: CTCP An Thành Bicsol

BCTC: Báo cáo tài chính

BĐH: Ban Điều hành

BKS: Ban Kiểm soát

BLĐ: Ban lãnh đạo

CBCNV: Cán bộ công nhân viên

CPI: Consumer Price Index – Chỉ số giá tiêu dùng

CTCP: Công ty Cổ phần

DHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông

GDP: Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa

HĐQT: Hội đồng Quản trị

HOSE/HSX: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

KCN: Khu Công nghiệp

KPI: Key Performance Indicators – Chỉ số đo lường hiệu quả công việc

MCK: Mã chứng khoán

PTBV: Phát triển bền vững

TC-KT: Tài chính – Kế toán

TNHH: Trách nhiệm hữu hạn

TP: Thành phố

UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

| | |
|-----------------|--|
| Tên Công ty | CÔNG TY CỔ PHẦN AN TIẾN INDUSTRIES |
| Tên tiếng Anh | An Tien Industries Joint Stock Company |
| Tên viết tắt | An Tien Industries., JSC |
| Giấy CNĐKDN | Số 5200466372 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 01/10/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 04/05/2022 |
| Vốn Điều lệ | 736.630.160.000 đồng |
| Vốn chủ sở hữu: | 963.417.728.374 đồng |
| Trụ sở chính | Khu công nghiệp phía Nam, Phường Văn Phú, Tỉnh Lào Cai |
| Điện thoại | 02163 856 555 |
| Website | www.antienindustries.com |
| Mã cổ phiếu | HII |

2. Quá trình hình thành và phát triển

a) Quá trình hình thành và phát triển

| Thời gian | Dấu mốc phát triển |
|-----------|---|
| 2009 | <ul style="list-style-type: none">- Thành lập CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát Yên Bái tại KCN phía Nam, thành phố Yên Bái- Khởi công xây dựng nhà máy sản xuất hạt nhựa phụ gia CaCO₃ với công suất 4.800 tấn/năm. |
| 2010 | <ul style="list-style-type: none">- Tăng vốn điều lệ từ 40 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng- Nhà máy sản xuất hạt nhựa phụ gia CaCO₃ đi vào hoạt động |
| 2013 | <ul style="list-style-type: none">- Tăng vốn điều lệ từ 80 tỷ đồng lên 86 tỷ đồng- Lắp đặt thêm dây chuyền mới đưa tổng công suất nhà máy đạt 15.000 tấn/năm |
| 2016 | <ul style="list-style-type: none">- Lắp đặt thêm dây chuyền mới đưa công suất lên 35.000 tấn/năm- Tăng vốn điều lệ từ 86 tỷ đồng lên 136 tỷ đồng- Đầu tư dự án nâng công suất nhà máy sản xuất hạt nhựa phụ gia lên 150.000 tấn/năm, nhà máy sản xuất bột đá CaCO₃ công suất 222.000 tấn/năm |
| 2017 | <ul style="list-style-type: none">- Chính thức niêm yết tại HSX, Mã chứng khoán là HII- Khánh thành nhà máy sản xuất bột đá CaCO₃ với công suất 222.000 tấn/năm |

| Thời gian | Dấu mốc phát triển |
|-----------|--|
| 2018 | <ul style="list-style-type: none"> - Phát hành cổ phiếu ra công chúng, tăng vốn điều lệ lên 278 tỷ đồng - Đổi tên thành CTCP An Tiến Industries, thay đổi bộ nhận diện thương hiệu |
| 2019 | <ul style="list-style-type: none"> - Top 5/500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam. - Nhận cờ thi đua của Chính phủ dành cho Tập thể có thành tích xuất sắc |
| 2021 | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục duy trì vị trí doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam, giữ vị trí 1/500 trong bảng xếp hạng FAST500 được xây dựng dựa trên kết quả nghiên cứu và đánh giá độc lập của Vietnam Report |
| 2022 | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục đạt danh hiệu Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín do Bộ Công thương công bố và Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam FAST500 |
| 2023 | <ul style="list-style-type: none"> - Được tặng thưởng Huân chương lao động Hạng Ba của Chủ tịch nước vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. - Lọt Top 45 doanh nghiệp niêm yết có hoạt động quan hệ nhà đầu tư tốt nhất năm 2023 |
| 2024 | <ul style="list-style-type: none"> - Đánh dấu chặng đường 15 năm hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần An Tiến Industries. - An Tiến Industries hiện là doanh nghiệp sản xuất phụ gia nhựa hàng đầu tại Việt Nam. Với đội ngũ nhân sự được đào tạo bài bản, có kinh nghiệm lâu năm, cùng với công nghệ sản xuất hiện đại, được đánh giá là nhà sản xuất hạt phụ gia nhựa Ancal, bột đá siêu mịn CaCo3... hàng đầu, An Tiến Industries đã tạo lập được chỗ đứng vững chắc trong thị trường trong nước và quốc tế. Các sản phẩm của An Tiến Industries không chỉ phục vụ thị trường trong nước mà còn được xuất khẩu sang hơn 70 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. |

b) Các thành tích trong năm 2025

An Tiến Industries là một trong những doanh nghiệp hoạt động tích cực trên địa bàn tỉnh Yên Bái (nay là tỉnh Lào Cai), sau hơn 15 năm thành lập và phát triển, Công ty đã khẳng định vị thế là nhà sản xuất phụ gia nhựa hàng đầu và có nhiều đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Năm 2025, Công ty đạt một số thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- **Vượt kế hoạch kinh doanh:** Năm 2025, đánh dấu sự phục hồi mạnh mẽ, doanh thu và lợi nhuận đều vượt kế hoạch năm do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- **Tăng trưởng ấn tượng:** Năm 2025, Doanh thu thuần hợp nhất đạt 7.539 tỷ đồng, tăng 4,62% so với năm 2024; lợi nhuận sau thuế đạt 56 tỷ đồng, tăng 211% so với năm 2024, chủ yếu nhờ tối ưu hóa chi phí và hiệu quả đầu tư.

3. Lĩnh vực và địa bàn kinh doanh

An Tiên Industries hiện đang sở hữu hai nhà máy là Nhà máy sản xuất hạt nhựa phụ gia CaCO₃ với diện tích 8.400 m² và Nhà máy sản xuất Bột đá CaCO₃ siêu mịn có diện tích 19.000 m².

Sản phẩm chính của HII là hạt phụ gia ngành nhựa và bột đá Caco₃ siêu mịn cho các khách hàng, đối tác trên toàn cầu. Cụ thể:

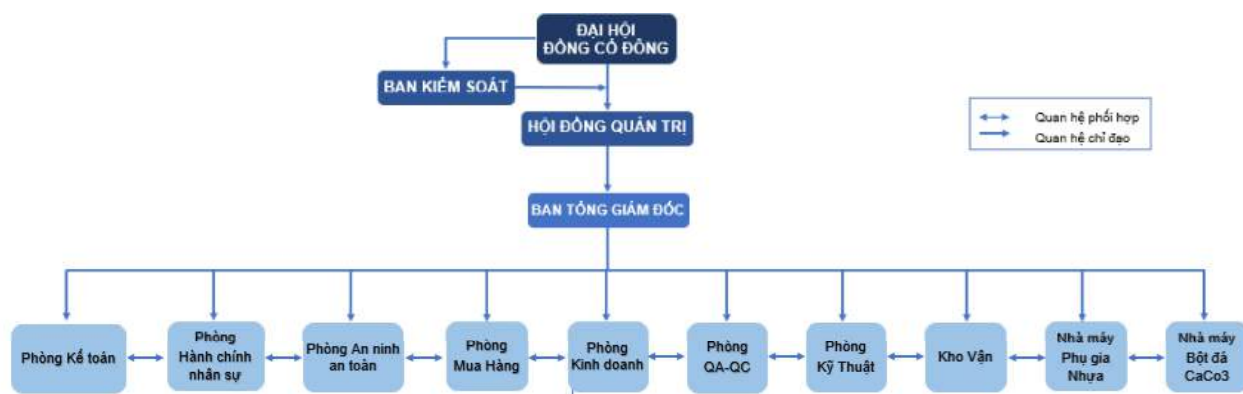
- Hạt phụ gia Calbest (Ancal): còn được gọi là chất độn nhựa, được ứng dụng làm phụ gia trong các sản phẩm của ngành nhựa với mục đích giảm giá thành trong sản xuất, giảm chi phí chất tạo màu trắng, tăng độ chịu nhiệt, độ bền cho sản phẩm, ổn định về định hình, tăng khả năng in ấn lên sản phẩm.... Trong đó cụ thể:
 - AnCal PP được ứng dụng trong PP thổi màng, túi; PP không dệt và dệt; PP ép phun, đúc thổi, ép đùn;
 - AnCal PE được ứng dụng trong thổi các loại túi mỏng chất lượng cao và yêu cầu độ trong của túi;
 - AnCal trong được ứng dụng trong màng phim nông nghiệp LLDPE, màng phủ; các loại bao túi HDPE, LDPE, túi mua sắm, các sản phẩm thổi bóng có độ chính xác cao; các sản phẩm khuôn nhựa PP, PP...
- Bột đá: được ứng dụng trong ngành nhựa: dây cáp, ống nhựa, chất độn, màng phim, tấm nhựa...; ngành công nghiệp sơn, giấy...; ngành công nghiệp xây dựng như sơn, gạch, Asphalt, bê tông...
- Hạt độn màu: được sử dụng rộng rãi trong quá trình sản xuất các sản phẩm polyolefin: Sợi (thảm, dệt may, vải ni...); màng phim (túi nhựa, phim đa lớp...); gia công đùn (Sheet, Pipe, Wire & Cable, v.v.); thổi khuôn (y tế & mỹ phẩm, sơn...); Injection Molding (ô tô, điện tử, xây dựng, đồ gia dụng...).

Với trên 15 năm kinh nghiệm trong ngành, Công ty hiện là nhà sản xuất hạt nhựa phụ gia lớn thứ 2 Việt Nam, với 2 nhà máy sản xuất hiện đại tại Yên Bái. Sản phẩm của HII được xuất khẩu sang 62 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, bao gồm các thị trường lớn như Châu Âu, Nhật Bản, Úc, Mỹ, Trung Quốc.

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Mô hình quản trị và cơ cấu quản lý

Công ty được tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc. Sơ đồ tổ chức của Công ty như sau:



b) Các công ty con, công ty liên kết

Tại ngày 31/12/2025 Công ty có 3 công ty con và 2 công ty liên kết như sau:

| STT | Công ty | Mối liên hệ | Vốn điều lệ (tỷ đồng) | Tỷ lệ lợi ích (%) | Tỷ lệ biểu quyết (%) | Địa chỉ | Ngành nghề kinh doanh |
|-----|---------------------------------------|------------------|-----------------------|-------------------|----------------------|---|--|
| 1 | An Thanh Bicsol Singapore PTE LTD | Công ty con | 677,675 USD | 100% | 100% | Số 8, Temasek Boulevard # 44-00 Suntec Tower Three, Singapore | Kinh doanh hạt nhựa |
| 2 | CTCP Liên Vận An Tín | Công ty con | 100 | 99% | 99% | Lô CN11+CN12, cụm CN An Đồng, Thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ và cung ứng dịch vụ Logistics |
| 3 | CTCP An Thành Bicsol | Công ty con | 318,8 | 99,65% | 99,65% | Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, Km47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương | Bán buôn chuyên doanh hạt nhựa PP, PE, PS, PVS, ABS, PET... |
| 4 | Công ty Cổ phần sản xuất PBAT An Phát | Công ty liên kết | 296 | 33,85% | 33,85% | Lô CN5-04, KCN Đình Vũ, Cát Hải, Phường, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng | Sản xuất nhựa và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh <i>Chi tiết: Sản xuất plastic dạng</i> |

| STT | Công ty | Mối liên hệ | Vốn điều lệ (tỷ đồng) | Tỷ lệ lợi ích (%) | Tỷ lệ biểu quyết (%) | Địa chỉ | Ngành nghề kinh doanh |
|-----|---|------------------|-----------------------|-------------------|----------------------|--|-----------------------|
| | | | | | | | <i>nguyên sinh</i> |
| 5 | Công ty cổ phần Dịch vụ suất ăn công nghiệp An Phát | Công ty liên kết | 30 | 49,01% | 49,33% | Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương | Dịch vụ ăn uống |

5. Định hướng phát triển

Trong giai đoạn 2025 - 2030, Công ty tiếp tục hiện thực hóa tầm nhìn trở thành nhà sản xuất phụ gia nhựa lớn nhất khu vực Đông Nam Á. Thông qua các giải pháp chiến lược, HII sẽ không ngừng gia tăng giá trị doanh nghiệp và kiến tạo giá trị cho các bên hữu quan.

Về hoạt động bán hàng: tối ưu hóa cơ cấu sản phẩm, thị trường hiện hữu và phát triển thị trường, sản phẩm mới, giữ vững thế trong Top 5 nhà sản xuất và nhà xuất khẩu hạt nhựa phụ gia tại Việt Nam.

Về hoạt động sản xuất: Chạy tối đa công suất hai nhà máy sản xuất hạt nhựa và bột đá; tiếp tục nghiên cứu và phát triển các sản phẩm compound thân thiện với môi trường và có hàm lượng kỹ thuật cao; đầu tư nâng cấp hệ thống máy móc hiện đại, đẩy mạnh các sáng kiến cải tiến trong sản xuất, cải tiến quy trình nhằm giảm hao hụt nguyên vật liệu, giảm tiêu hao năng lượng và tăng năng suất lao động.

Về hoạt động quản trị doanh nghiệp: Tiếp tục tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị doanh nghiệp, không ngừng tối ưu hóa hệ thống, tăng cường hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ, tinh gọn bộ máy và tối ưu cơ chế phối hợp hoạt động giữa các phòng, ban chức năng; hướng đến áp dụng những chuẩn mực, thông lệ quốc tế cao hơn về quản trị doanh nghiệp.

Về hoạt động quản trị nguồn nhân lực: tối ưu hóa bộ máy vận hành, phát huy các chính sách nhân sự nhằm bảo đảm lực lượng nhân sự đáp ứng các yêu cầu phát triển của Công ty, lan tỏa văn hóa doanh nghiệp và bồi đắp khối đoàn kết nội bộ.

Về hoạt động quản trị nguồn lực tài chính: tối ưu hóa các chính sách, quy chế tài chính, đảm bảo quản trị tài chính trên nguyên tắc minh bạch, tạo ra hiệu quả kinh doanh, tối ưu hóa lợi ích của Công ty và cổ đông.

Về gắn kết các mục tiêu phát triển bền vững và chiến lược kinh doanh: Bên cạnh mục tiêu tăng trưởng hiệu quả kinh doanh, HII sẽ đảm bảo lợi ích hài hòa cho các bên liên quan. HII cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật tại các lĩnh vực, bảo vệ môi trường, đồng thời chung tay với cộng đồng địa phương xây dựng xã hội văn minh, phát triển.

6. Các rủi ro

Rủi ro tăng trưởng kinh tế: Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục quá trình phục hồi chậm và không đồng đều, nhiều rủi ro kéo dài với các chuỗi cung ứng và giá cả hàng hóa quốc tế, mặc dù mặt bằng lạm phát toàn cầu đã có những bước cải thiện đáng kể so với năm 2024. Tình trạng căng thẳng trong thương mại quốc tế, đặc biệt là giữa Mỹ và Trung Quốc, Nga và phương Tây đang và sẽ tiếp tục gây ảnh hưởng tiêu cực lên tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Các cuộc xung đột tại Ukraine và Trung Đông không chỉ gây ra thiệt hại về người và của mà còn ảnh hưởng tiêu cực đến chuỗi cung ứng toàn cầu, làm suy giảm niềm tin của người tiêu dùng. Hoạt động kinh tế toàn cầu tuy không rơi vào suy thoái, nhưng vẫn ở mức thấp hơn tiềm năng, với lạm phát dù đã hạ nhiệt so với năm 2024, nhưng vẫn ở mức cao hơn mục tiêu tại nhiều quốc gia, phản ánh sự bấp bênh của nền kinh tế. Những khó khăn của nền kinh tế Thế giới đã tác động sâu rộng đến hoạt động kinh doanh của CTCP An Tiến Industries, từ việc tăng chi phí nguyên liệu, gián đoạn chuỗi cung ứng, tăng chi phí vận chuyển, đến sự giảm sút nhu cầu tiêu dùng và khó khăn trong xuất khẩu. *Biện pháp:* Để đối phó với những ảnh hưởng này, Công ty tập trung khai thác các thị trường thế mạnh, tăng cường tinh gọn bộ máy, tối ưu hoạt động sản xuất kinh doanh,

Rủi ro nguyên vật liệu: Nguồn nguyên liệu làm bột đá của Công ty là đá vôi trắng CaCO₃ được khai thác trực tiếp từ mỏ đá Lục Yên và Mông Sơn thuộc Tỉnh Yên Bái. Đây là địa phương có nguồn tài nguyên khoáng sản tương đối đa dạng, phong phú về chủng loại với 257 mỏ và điểm mỏ thuộc các nhóm năng lượng, vật liệu xây dựng, khoáng chất công nghiệp, kim loại và nước khoáng... Trong đó, trữ lượng đá vôi trắng trên địa bàn Tỉnh Yên Bái là trên 2,4 tỷ m³ (*Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Yên Bái về việc Ban hành đề án tăng cường bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường Tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2021 – 2025*). Hoạt động khai thác đá chịu ảnh hưởng bởi những thay đổi của điều kiện tự nhiên, biến động về thời tiết: mưa gió, bão, lũ lụt có thể ảnh hưởng lớn tới hoạt động khai thác của các mỏ đá và ảnh hưởng đến nguồn nguyên liệu đầu vào cung cấp cho Công ty. Ngoài ra, hoạt động khai thác khoáng sản chịu sự quản lý chặt chẽ bởi quy định pháp luật liên quan: Luật Khoáng sản, Luật Bảo vệ môi trường... Điều này góp phần làm tăng giá thành, chi phí sản xuất cho doanh nghiệp khai thác khoáng sản nói chung. *Biện pháp:* Công ty luôn tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản, môi trường. Để giảm giá thành sản xuất, Công ty đã thực hiện các cải tiến kỹ thuật nhằm giảm tiêu hao, tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Rủi ro chính sách: Năm 2025 tiếp tục có những thay đổi về pháp lý như các bộ luật, nghị định, thông tư, văn bản thi hành luật mới được ban hành và có hiệu lực đòi hỏi các doanh nghiệp phải chủ động cập nhật, đáp ứng. Các sự thay đổi của quy định hiện hành đều có những tác động ít nhiều đến hoạt động kinh doanh của Công ty. *Biện pháp:* Công ty chủ động cập nhật thông tin, chính sách pháp luật liên quan mới, các ảnh hưởng pháp lý nếu có đối với hoạt động kinh doanh của để kịp thời thay đổi, đáp ứng các quy định hiện hành. Ngoài ra, các phòng ban chủ động rà soát các văn bản, hợp đồng trong những giao dịch hàng ngày của Công ty để hạn chế rủi ro chính sách có liên quan.

Rủi ro nhân sự: Trong khi lĩnh vực sản xuất luôn đòi hỏi lượng lớn lao động có chuyên môn và tay nghề cao, hệ thống đào tạo nghề của Việt Nam chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế và đòi hỏi của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đòi hỏi duy trì lực lượng lao động ổn định để triển khai các kế hoạch sản xuất. *Biện pháp:* HII coi con người là yếu tố trung tâm làm nên thành công, luôn chú trọng công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho người lao động. Công ty chú trọng xây dựng và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp, hình thành sự gắn bó của người lao động, duy trì lực lượng lao động ổn định, chất lượng, đáp ứng các yêu cầu phát triển của Công ty.

Rủi ro môi trường: Các sự cố môi trường gây ô nhiễm, các vi phạm về môi trường có thể xảy ra gây ra những thiệt hại kinh tế, xã hội. *Biện pháp:* HII tuân thủ các quy định về môi trường, xây dựng và vận hành hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế, thực hiện quan trắc môi trường định kỳ để giám sát các rủi ro về môi trường.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Bối cảnh ngành nhựa năm 2025

Năm 2025, ngành nhựa Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực nhưng bước vào giai đoạn ổn định và sàng lọc hơn sau mức tăng trưởng cao của năm 2024. Bối cảnh kinh tế toàn cầu phục hồi chưa đồng đều, cùng với biến động giá nguyên liệu và xu hướng siết chặt tiêu chuẩn môi trường, đã tạo ra cả cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp trong ngành. Theo ước tính, tổng kim ngạch xuất khẩu sản phẩm nhựa của Việt Nam năm 2025 đạt khoảng 7,2 – 7,5 tỷ USD, tăng khoảng 7–10% so với năm 2024 (6,7 tỷ USD). Mức tăng trưởng này thấp hơn so với năm 2024 nhưng phản ánh xu hướng tăng trưởng bền vững hơn trong bối cảnh nhu cầu tiêu dùng toàn cầu phục hồi chậm. Mỹ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của ngành nhựa Việt Nam, với kim ngạch ước đạt khoảng 3,3 – 3,5 tỷ USD, chiếm gần 45–47% tổng kim ngạch xuất khẩu. Tuy nhiên, việc Mỹ gia tăng các yêu cầu về truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn môi trường và chính sách thương mại đã tạo áp lực lớn đối với doanh nghiệp xuất khẩu. Bên cạnh đó, xuất khẩu sang EU và Nhật Bản duy trì ổn định, trong khi thị trường Trung Quốc và ASEAN ghi nhận mức tăng trưởng khá nhờ nhu cầu phục hồi trong sản xuất công nghiệp và tiêu dùng nội địa.

Song song với xuất khẩu, nhập khẩu nguyên liệu nhựa tiếp tục duy trì ở mức cao. Năm 2025, tổng kim ngạch nhập khẩu nguyên liệu nhựa của Việt Nam ước đạt khoảng 12,5 – 13 tỷ USD, tăng khoảng 6–10% so với năm 2024. Điều này cho thấy ngành nhựa vẫn phụ thuộc lớn vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu phục vụ sản xuất. Trung Quốc tiếp tục là nhà cung cấp lớn nhất, chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng kim ngạch nhập khẩu, nhờ lợi thế về giá và nguồn cung dồi dào.

Giá nguyên liệu nhựa trong năm 2025 có xu hướng biến động mạnh theo giá dầu thế giới và tình trạng dư thừa công suất tại khu vực châu Á, đặc biệt là Trung Quốc và Trung Đông. Nguồn cung hạt nhựa gia tăng khiến giá có xu hướng giảm trong một số giai đoạn, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất nhưng đồng thời cũng gây áp lực cạnh tranh về giá trên thị trường xuất khẩu.

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến bối cảnh ngành nhựa Việt Nam trong năm 2025. Trước hết, nhu cầu tiêu dùng toàn cầu đối với các sản phẩm nhựa vẫn duy trì, đặc biệt trong các lĩnh vực như bao bì, thực phẩm, y tế và hàng tiêu dùng nhanh.

Bên cạnh đó, xu hướng chuyển dịch chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục mang lại lợi thế cho Việt Nam. Trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp quốc tế tìm kiếm nguồn cung thay thế ngoài Trung Quốc, ngành nhựa Việt Nam có cơ hội gia tăng thị phần, đặc biệt tại thị trường Mỹ và châu Âu. Đây là yếu tố quan trọng giúp duy trì tăng trưởng xuất khẩu của ngành trong trung hạn.

Một điểm đáng chú ý là xu hướng phát triển nhựa bền vững và kinh tế tuần hoàn ngày càng rõ nét trong năm 2025. Các thị trường xuất khẩu lớn đang áp dụng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về môi trường, bao gồm thuế carbon, hạn chế nhựa dùng một lần và yêu cầu tỷ lệ tái chế trong sản phẩm. Điều này buộc doanh nghiệp Việt Nam phải đầu tư vào công nghệ sản xuất xanh, phát triển nhựa tái chế và nhựa sinh học để đáp ứng yêu cầu thị trường.

Ngoài ra, các Hiệp định thương mại tự do (FTA) tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ ngành nhựa mở rộng thị trường xuất khẩu. Tuy nhiên, việc tận dụng ưu đãi thuế quan ngày càng gắn liền với yêu cầu cao hơn về quy tắc xuất xứ và tiêu chuẩn kỹ thuật, đòi hỏi doanh nghiệp phải nâng cao năng lực quản trị và minh bạch chuỗi cung ứng.

Ở góc độ nội tại, các doanh nghiệp trong ngành tiếp tục đẩy mạnh đầu tư công nghệ, tự động hóa và tối ưu hóa sản xuất nhằm nâng cao năng suất và giảm chi phí. Đồng thời, xu hướng đa dạng hóa nguồn cung nguyên liệu và thị trường tiêu thụ cũng được chú trọng nhằm giảm thiểu rủi ro từ biến động bên ngoài.

Tóm lại, năm 2025 là năm ngành nhựa Việt Nam chuyển từ giai đoạn tăng trưởng nhanh sang tăng trưởng ổn định và bền vững hơn. Mặc dù vẫn duy trì đà tăng trưởng về xuất khẩu và sản xuất, ngành phải đối mặt với nhiều thách thức như áp lực cạnh tranh, biến động giá nguyên liệu và yêu cầu tiêu chuẩn môi trường ngày càng cao. Trong bối cảnh đó, doanh nghiệp cần tiếp tục nâng cao năng lực sản xuất, phát triển sản phẩm có giá trị gia tăng cao và thích ứng với xu hướng xanh hóa để đảm bảo tăng trưởng dài hạn.

b) Kết quả kinh doanh của HII năm 2025

Năm 2025, kinh tế Việt Nam ghi nhận sự bứt phá ấn tượng. GDP năm 2025 đạt mức tăng trưởng 8,02%, vượt mục tiêu đề ra và là mức cao trong giai đoạn 2011-2025. Lạm phát năm 2025 được kiểm soát hiệu quả đạt mục tiêu Quốc hội đặt ra, bình quân năm 2025, lạm phát cơ bản tăng 3,21% so với năm 2024, chỉ số giá tiêu dùng bình quân của Việt Nam năm 2025 tăng 3,31% so với năm 2024. Năm 2025, xuất nhập khẩu Việt Nam đạt kỷ lục mới với tổng kim ngạch ước tính khoảng 920 - 930 tỷ USD, tăng hơn 16-18% so với năm 2024, đưa Việt Nam vào top 25 nền kinh tế có thương mại lớn nhất toàn cầu. Xuất khẩu ước đạt khoảng 470-475 tỷ USD, tăng trên 15-17%, nhập khẩu ước đạt khoảng 449 tỷ USD, tăng khoảng 18-19% và xuất siêu duy trì ổn định, đạt khoảng 20-21 tỷ USD, chủ yếu từ khối FDI.

Dù đã có dấu hiệu phục hồi, nhưng nền kinh tế Việt Nam vẫn còn đối mặt với nhiều rủi ro, thách thức khi xung đột quân sự ở một số quốc gia vẫn leo thang căng thẳng, diễn biến khó lường, có nguy cơ lan rộng, cạnh tranh thương mại giữa các nước lớn ngày càng gay gắt. Bảo hộ

thương mại và rào cản thương mại gia tăng sẽ làm trầm trọng thêm căng thẳng thương mại và phá vỡ chuỗi cung ứng toàn cầu, điều này có thể gây ra một đợt lạm phát mới, đồng thời làm chậm tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Ở trong nước, chi phí nhập khẩu nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất có thể tăng lên theo giá thế giới và chịu tác động từ biến động tỷ giá, ảnh hưởng đến chi phí, giá thành sản phẩm, tạo áp lực cho sản xuất của doanh nghiệp và từ đó đẩy giá hàng hóa tiêu dùng trong nước tăng lên và tạo áp lực lên lạm phát.

Với các yếu tố thuận lợi và khó khăn song hành đến từ nền kinh tế vĩ mô, HII đã tích cực tận dụng cơ hội và khắc phục các khó khăn bằng cách tái cấu trúc doanh nghiệp, ổn định sản xuất và phát triển sản phẩm. Công ty cũng tối ưu chính sách bán hàng, phát triển hệ thống khách hàng uy tín, tìm kiếm các thị trường mới và tăng cường quản trị rủi ro để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025:

Đơn vị: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | Thực hiện 2025 | Kế hoạch 2025 | Tỷ lệ đạt kế hoạch | Thực hiện 2024 | So với cùng kỳ 2025/2024 |
|---|-----------------------|----------------------|---------------------------|-----------------------|---------------------------------|
| Doanh thu thuần hợp nhất | 7.539 | 6.429 | 117% | 7.206 | 105% |
| LNST hợp nhất | 56,34 | - | - | 18,44 | 306% |
| Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty mẹ | 50,73 | 33 | 154% | 3,07 | 1.653% |

Năm 2025, Công ty ghi nhận kết quả doanh thu hợp nhất đạt 7.539 tỷ đồng, tăng 5% so với năm 2024, đạt 117% kế hoạch ĐHCĐ thường niên năm 2025 thông qua. Doanh thu tăng ở tất cả các mảng kinh doanh, đóng góp chủ yếu với doanh thu sản xuất chiếm 13% doanh thu thuần, tăng 18% và doanh thu thương mại, chiếm 82% và tăng 3%. Tuy nhiên, lợi nhuận gộp chỉ đạt 524 tỷ đồng, giảm 4% svck do lợi nhuận thương mại giảm. Lợi nhuận gộp sản xuất tăng 6% svck và lợi nhuận gộp dịch vụ tăng 27% svck. Biên lợi nhuận gộp đạt 6,9%, giảm nhẹ so với mức 7,6% năm 2024. Công ty ghi nhận lợi nhuận sau thuế hợp nhất là 56,34 tỷ đồng, tăng 206% so với năm 2024, lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty mẹ là 50,73 tỷ đồng, đạt 154% kế hoạch ĐHCĐ đề ra và. Nguyên nhân chủ yếu nhờ lãi trong công ty liên doanh liên kết thay vì lỗ như cùng kỳ năm trước, và chi phí bán hàng và quản lý giảm mạnh.

Đối với mảng sản xuất: Năm 2025, sản lượng tiêu thụ trong năm đạt 142.836 tấn, tăng 8% so với cùng kỳ năm 2024, doanh thu mảng sản xuất đạt 992 tỷ đồng, tăng 17,6% so với cùng kỳ năm 2024, biên lợi nhuận gộp mảng sản xuất giảm từ 26,3% xuống 23,6%.

Đối với mảng cung cấp dịch vụ: Năm 2025, doanh thu thuần đạt 388 tỷ đồng, tăng 7,0% so với cùng kỳ năm 2024 do giá vận tải năm 2025 tăng so với năm 2024, biên lợi nhuận gộp tăng từ 6,3% lên 7,4%.

Đối với mảng thương mại: Năm 2025, doanh thu mảng thương mại đạt 6.159 tỷ đồng tăng 2,6% so với cùng kỳ năm 2024, biên lợi nhuận gộp mảng thương mại giảm từ 5,1% xuống 4,2%.

2. Tổ chức và nhân sự

a) Cơ cấu Ban điều hành

| Thành viên | Quá trình công tác |
|--|--|
| <p>Ông Ngô Văn Thụ <i>Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT Thạc sỹ Quản lý kinh tế Kỹ sư Hóa hữu cơ Sinh năm: 1982</i></p> | <ul style="list-style-type: none"> - 2005 - 2009: Điều phối viên kỹ thuật, Công ty TNHH Sơn Joton; - 2009 – 2013: Trưởng phòng KCS QC – Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh - 09/2013 – 09/2016: Phó giám đốc nhà máy, Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh - 09/2016- 08/2019: Giám đốc nhà máy, CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh; - 08/2019 đến 05/2023: Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất, CTCP Nhựa An Phát Xanh - 02/2022 – 03/2022: Phó Tổng Giám đốc CTCP An Tiến Industries - 03/2022 đến nay: Tổng Giám đốc CTCP An Tiến Industries - 05/2022 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP An Tiến Industries - 07/2022 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP An Thành Bicsol - 06/2023 – 07/2023: Phó Tổng Giám đốc CTCP Nhựa Hà Nội - 07/2023 – 10/2023: Phó Tổng Giám đốc thường trực CTCP Nhựa Hà Nội - 10/2023 đến nay: Tổng Giám đốc CTCP Nhựa Hà Nội; Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH phát triển XNK và đầu tư VIEXIM; Chủ tịch Công ty TNHH An Trung Industries. |
| <p>Bà Nguyễn Thị Thu Nhân <i>Kế toán trưởng Cử nhân Sinh năm 1988</i></p> | <ul style="list-style-type: none"> - 8/2011 – 2012: Nhân viên kế toán CTCP An Tiến Industries - 2012 – 2015: Phụ trách phòng Kế toán CTCP An Tiến Industries - 2016 – 02/2018: Phó Giám đốc CTCP An Tiến Industries - 03/2018 – 08/2018: Phó Tổng Giám đốc kiêm kế toán trưởng CTCP An Tiến Industries - 2018 đến nay: Kế toán trưởng CTCP An Tiến Industries |

Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của các thành viên Ban Điều hành được nêu tại mục Cơ cấu cổ đông.

b) Những thay đổi trong BDH công ty trong năm:

Năm 2025, Công ty không có thay đổi về cơ cấu nhân sự trong Ban điều hành.

c) Số lượng cán bộ, nhân viên, Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Tại ngày 31/12/2025, số lượng CBCNV của HII là 248 người.

Trong năm 2025, dưới sự chỉ đạo của BDH, các hoạt động quản trị nhân sự được triển khai như sau:

- Tiếp tục duy trì và phát huy các chính sách tốt về lương thưởng, chế độ đãi ngộ, phúc lợi với CBCNV.
- Rà soát, điều chỉnh bộ chỉ tiêu KPI theo từng vị trí, thực hiện đánh giá minh bạch, công khai hiệu quả công việc của CBCNV.
- Tiếp tục triển khai xây dựng hình ảnh nhà tuyển dụng chuyên nghiệp, công tác tuyển dụng đảm bảo cả về chất và lượng, đáp ứng các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Triển khai các hoạt động truyền thông nội bộ, xây dựng khối đoàn kết nội bộ.
- Tiếp tục bồi đắp và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp sâu rộng trong đời sống của CBCNV.
- Thực hiện các chương trình đào tạo nội bộ, linh hoạt các hình thức đào tạo tại chỗ và đào tạo trực tuyến, xây dựng hệ thống đào tạo trực tuyến E-learning.
- Xây dựng các chương trình nâng cao năng lực chuyên môn và năng lực lãnh đạo với tầm nhìn hoạch định nhân sự cốt lõi.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2025, Công ty đã đầu tư cải tiến nhiều hệ thống như hệ thống đóng bao tự động cho dây truyền sản xuất hạt bột đá, hệ thống cân và chuyển nguyên liệu tự động, đầu tư hệ dây truyền ba nòng trục, thế hệ dây truyền sản xuất có công nghệ tiên tiến nhất để thay thế các dây truyền sản xuất cũ của Nhà máy phụ gia nhựa, giúp khép kín quy trình nhằm giảm tiêu hao, tăng năng suất lao động, cải thiện chất lượng sản phẩm và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái với công suất 2mw, đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ tháng 8/2025 giúp giảm tiêu thụ năng lượng, xanh hóa quá trình sản xuất của công ty.

b) Các công ty con

Tại ngày 31/12/2025, công ty có 3 công ty con: CTCP Liên Vận An Tín, CTCP An Thành Bicsol và An Thanh Singapore PTE LTD.

Năm 2025 mảng vận tải thực hiện bởi ATZ ghi nhận doanh thu 388 tỷ đồng (đã loại trừ doanh thu nội bộ) tăng 7% so với năm 2024, lợi nhuận gộp đạt 29 tỷ đồng tăng 27,2% so với năm 2024

Đối với mảng thương mại hạt nhựa của An Thanh Bicsol và An Thành Singapore ghi nhận doanh thu 6.159 tỷ đồng, tăng 2,6% so với năm 2024, lợi nhuận gộp đạt 261 tỷ đồng, giảm 14,2% so với năm 2024.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đvt: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2024 | Năm 2025 | Thay đổi +/-% |
|----------------------|----------|----------|------------------|
| Doanh thu thuần | 7.206 | 7.539 | 5% |
| Lợi nhuận từ HĐKD | 25 | 74 | 196% |
| Lợi nhuận khác | -1,3 | 5,3 | - |
| Lợi nhuận trước thuế | 23 | 79 | 243% |
| Lợi nhuận sau thuế | 18 | 56 | 211% |
| Tổng tài sản | 1.928 | 1.803 | -6% |
| Vốn chủ sở hữu | 971 | 899 | -7% |

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2025)

- Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2025 là 7.539 tỷ đồng, tăng 5% so với năm 2024, bằng 117% kế hoạch đặt ra.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 56 tỷ đồng, tăng 206% so với năm 2024, bằng 171% kế hoạch đặt ra. Lợi nhuận sau thuế tăng mạnh so với năm 2024 chủ yếu là do trong năm Công ty cải thiện khoản lỗ đầu tư vào Công ty liên kết từ mức lỗ 57,6 tỷ đồng năm 2024, năm 2025 lãi 7,8 tỷ đồng và chi phí bán hàng năm 2025 cũng giảm mạnh so với năm 2024.
- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2025 là 1.803 tỷ đồng, giảm 6% so với cùng thời điểm năm 2024. Tổng tài sản giảm chủ yếu là do các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản tương đương tiền và các khoản đầu tư tài chính dài hạn giảm.
- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2025 là 899 tỷ đồng, giảm 7% so với cùng thời điểm năm 2024. Vốn chủ sở hữu giảm do khoản lợi ích cổ đông không kiểm soát giảm.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Công ty mẹ | | Hợp nhất | |
|--|----------------|------------|------|----------|------|
| | | 2024 | 2025 | 2024 | 2025 |
| Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | | | |
| Hệ số thanh toán hiện thời | Lần | 2,62 | 1,77 | 1,62 | 1,58 |

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Công ty mẹ | | Hợp nhất | |
|---------------------------------------|-------------|------------|-------|----------|-------|
| | | 2024 | 2025 | 2024 | 2025 |
| Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 2,11 | 1,27 | 1,28 | 1,12 |
| Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | | | |
| Nợ/ Tổng tài sản | Lần | 0,23 | 0,26 | 0,50 | 0,50 |
| Nợ/ Vốn chủ sở hữu | Lần | 0,29 | 0,35 | 0,98 | 1,01 |
| Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | | | |
| Vòng quay khoản phải thu | Vòng/năm | 8,05 | 7,18 | 13,85 | 14,37 |
| Vòng quay hàng tồn kho | Vòng/năm | 9,60 | 6,63 | 26,96 | 20,00 |
| Vòng quay khoản phải trả | Vòng/năm | 18,13 | 13,12 | 23,22 | 20,48 |
| Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | | | |
| LNST/DT thuần | % | 0,25% | 2,38% | 0,26% | 0,75% |
| ROE | % | 0,25% | 2,73% | 0,36% | 5,77% |
| ROA | % | 0,20% | 2,07% | 0,97% | 3,02% |

- **Khả năng thanh toán:** Các chỉ số về khả năng thanh toán cho thấy khả năng thanh khoản của doanh nghiệp, là chỉ tiêu để Công ty có thể theo dõi tình trạng tài chính trong ngắn hạn. Các chỉ số thanh toán ngắn hạn luôn duy trì ở mức lớn hơn 1, cho thấy Công ty có thể hoàn thành tốt các nghĩa vụ nợ ngắn hạn phát sinh.
- **Cơ cấu vốn:** Hệ số nợ/tổng tài sản theo báo cáo hợp nhất đều tăng nhẹ so với năm 2024 do các khoản phải trả khách hàng tăng.
- **Khả năng sinh lời:** Các chỉ số sinh lời công ty đều tăng mạnh so với năm 2024 do hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty được cải thiện, doanh thu tăng, trong khi đó chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm và phần lãi/lỗ trong công ty liên doanh liên kết năm 2024 lỗ 57,6 tỷ đồng, năm 2025 chuyển sang lãi 7,8 tỷ đồng.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Thông tin cổ phiếu (Tại ngày 04/12/2025)

- Mã cổ phiếu: HII
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 73.663.016 cổ phần
- Tổng số cổ phần niêm yết: 73.663.016 cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 73.663.016 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông (Tại ngày 04/12/2025)

- Theo tỷ lệ sở hữu

| Danh mục | Cổ đông trong nước | | Cổ đông nước ngoài | | Tổng | |
|----------------------------|--------------------|--------------|--------------------|-------------|-------------------|---------------|
| | Số lượng CP | Tỷ lệ | Số lượng CP | Tỷ lệ | Số lượng CP | Tỷ lệ |
| Cổ đông sở hữu trên 5% | 33.222.058 | 45,1% | 0 | 0 | 33.222.058 | 45,1% |
| Cổ đông sở hữu từ 1 đến 5% | 18.415.729 | 25,0% | 0 | 0 | 18.415.729 | 25,0% |
| Cổ đông sở hữu dưới 1% | 21.789.346 | 29,6% | 235.883 | 0,3% | 22.025.229 | 29,9% |
| Tổng cộng | 73.427.133 | 99,7% | 235.883 | 0,3% | 73.663.016 | 100,0% |

- Theo thành phần sở hữu

| Danh mục | Cổ đông trong nước | | Cổ đông nước ngoài | | Tổng | |
|------------------|--------------------|--------------|--------------------|-------------|-------------------|---------------|
| | Số lượng CP | Tỷ lệ | Số lượng CP | Tỷ lệ | Số lượng CP | Tỷ lệ |
| Cổ đông nhà nước | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Cổ đông nội bộ | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Các cổ đông khác | 73.427.133 | 99,7% | 235.883 | 0,3% | 73.663.016 | 100,0% |
| Tổng cộng | 73.427.133 | 99,7% | 235.883 | 0,3% | 73.663.016 | 100,0% |

| Cổ đông | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ sở hữu |
|----------------------|-------------------|--------------|
| 1. TRONG NƯỚC | 73.427.133 | 99,7% |
| Cá nhân | 27.434.128 | 37,2% |
| Tổ chức | 45.993.005 | 62,4% |
| 2. NƯỚC NGOÀI | 235.883 | 0,3% |
| Cá nhân | 148.808 | 0,2% |

| Cổ đông | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ sở hữu |
|----------------|-------------------------|---------------------|
| Tổ chức | 87.075 | 0,1% |
| Tổng | 73.663.016 | 100,0% |

- Thông tin cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên:

| Tên tổ chức/cá nhân | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ sở hữu |
|----------------------------|-------------------------|---------------------|
| CTCP Nhựa An Phát Xanh | 33.222.058 | 45,1% |

- Sở hữu của cổ đông nội bộ:

| STT | Họ tên | Chức vụ | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ sở hữu |
|-------------|---------------------|--|-------------------------|---------------------|
| 1 | Nguyễn Trung Kiên | Chủ tịch HĐQT | - | - |
| 2 | Ngô Văn Thụ | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | - | - |
| 3 | Đình Trọng Đức | Thành viên HĐQT | - | - |
| 4 | Nguyễn Diệu Linh | Trưởng Ban kiểm soát | - | - |
| 5 | Nguyễn Thủy Nga | Thành viên Ban kiểm soát | - | - |
| 6 | Đỗ Thảo Quyên | Thành viên Ban kiểm soát | - | - |
| 7 | Nguyễn Thị Thu Nhân | Kế toán trưởng | - | - |
| 8 | Dương Huy Bình | Người được ủy quyền CBTT kiêm Người phụ trách quản trị công ty | - | - |
| Tổng | | | 0 | 0% |

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Ngày 01/10/2009, Công ty Cổ phần An Tiến Industries được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 40.000.000.000 đồng. Từ khi thành lập đến nay công ty đã thực hiện 07 lần tăng vốn, số vốn điều lệ hiện nay là 736.630.160.000 đồng. Chi tiết quá trình tăng vốn như sau:

- ❖ *Tăng vốn lần 1: từ 40 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng*
- Vốn điều lệ trước phát hành: 40 tỷ đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 80 tỷ đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 4.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ đông trước khi phát hành: 04 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau khi phát hành: 4 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái

- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - Nghị quyết số 0503/2010/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ ngày 05 tháng 03 năm 2010
 - Đăng ký kinh doanh số 5200466372 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 01/10/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 13/8/2010.

- Chi tiết đợt phát hành:

| Hình thức phát hành | Phát hành cho cổ đông hiện hữu |
|--------------------------------------|-----------------------------------|
| Số lượng đăng ký phát hành | : 4.000.000 cổ phần |
| Giá phát hành | : 10.000 VND/cổ phần |
| Tỷ lệ phát hành | : 1:1 |
| Thời gian nộp tiền mua cổ phần | : Từ ngày 15/03/2010 – 08/08/2010 |
| Ngày hoàn thành đợt phát hành | : 08/08/2010 |
| Số lượng cổ phần được phân phối | : 4.000.000 cổ phần |
| Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng | : Không hạn chế chuyển nhượng |
| Số lượng cổ đông trước đợt phát hành | : 4 cổ đông |
| Số lượng cổ đông sau đợt phát hành | : 4 cổ đông |

❖ *Tăng vốn lần 2: tăng vốn từ 80 tỷ đồng lên 86 tỷ đồng*

- Vốn điều lệ trước phát hành: 80 tỷ đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 86 tỷ đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 600.000 cổ phần
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 4 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 17 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của mỗi lần tăng vốn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - Nghị quyết ĐHCĐ 1503/2011/NQĐHĐ-AP ngày 15/03/2011;
 - Đăng ký kinh doanh số 5200466372 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 01/10/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 25/4/2011.

- Chi tiết đợt phát hành:

| Hình thức phát hành | Phát hành riêng lẻ |
|----------------------------|----------------------|
| Số lượng đăng ký phát hành | : 600.000 cổ phần |
| Giá phát hành | : 10.000 VND/cổ phần |

| | |
|--|--------------------------------|
| Thời gian nộp tiền mua cổ phần | : Từ 23/03/2011 đến 10/04/2011 |
| Ngày hoàn thành đợt phát hành | : 10/04/2011 |
| Số lượng cổ phần được phân phối | : 600.000 cổ phần |
| Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng | : Không hạn chế chuyển nhượng |
| Số lượng cổ đông trước đợt phát hành | : 04 cổ đông |
| Số lượng nhà đầu tư tham gia mua cổ phần | : 13 nhà đầu tư |
| Số lượng cổ đông sau đợt phát hành | : 17 cổ đông |

❖ *Tăng vốn lần 3: tăng vốn từ 86 tỷ đồng lên 136 tỷ đồng*

- Vốn điều lệ trước phát hành: 86 tỷ đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 136 tỷ đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 5.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 17 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 24 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 1110/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/10/2016
 - Đăng ký kinh doanh số 5200466372 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 01/10/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 18/10/2016.
- Chi tiết đợt phát hành:

| Hình thức phát hành | Phát hành riêng lẻ |
|---|--------------------------------|
| Số lượng đăng ký phát hành | : 5.000.000 cổ phần |
| Giá phát hành | : 10.000 VND/cổ phần |
| Thời gian đăng ký và nộp tiền mua cổ phần | : Từ 19/01/2017 đến 21/02/2017 |
| Ngày hoàn thành phát hành | : 21/02/2017 |
| Số lượng cổ phần được phân phối | : 5.000.000 cổ phần |
| Thời gian hạn chế chuyển nhượng | : Không hạn chế |
| Số lượng cổ đông trước đợt phát hành | : 17 cổ đông |
| Số lượng nhà đầu tư được phát hành | : 6 nhà đầu tư |
| Số lượng cổ đông sau đợt phát hành | : 23 cổ đông |

❖ *Tăng vốn lần 4: tăng vốn từ 136 tỷ đồng lên 278,5 tỷ đồng*

- Vốn điều lệ trước phát hành: 136 tỷ đồng

- Vốn điều lệ sau phát hành: 278,5 tỷ đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 14.250.000 cổ phần. Trong đó:
 - Phát hành cho cổ đông hiện hữu: 13.600.000 cổ phần
 - Phát hành cổ phiếu ESOP: 650.000
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 359 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 372 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 1202/2018/NQ – ĐHĐCĐ ngày 12/02/2018
 - Đăng ký kinh doanh số 5200466372 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 01/10/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 13/06/2018.
- Chi tiết đợt phát hành:

| Hình thức phát hành | Phát hành cho cổ đông hiện hữu |
|---------------------------------------|--|
| Số lượng đăng ký phát hành | : 13.600.000 cổ phần |
| Tỷ lệ phân bổ quyền | : 1:1 (cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu được nhận thêm 1 cổ phiếu) |
| Giá phát hành | : 14.000 VND/cổ phần |
| Ngày chốt danh sách cổ đông | : 04/05/2018 |
| Thời hạn đăng ký mua | : Từ 10/05/2018 đến 24/05/2018 |
| Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần | : Từ 10/05/2018 đến 31/05/2018 |
| Ngày hoàn thành việc phát hành | : 31/05/2018 |
| Số lượng cổ phần được phân phối | : 13.600.000 cổ phần |
| Số lượng cổ đông được phân phối | : 361 cổ đông |
| Hình thức phát hành | Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty |
| Số lượng đăng ký phát hành | : 650.000 cổ phiếu |
| Giá phát hành | : 10.000 đồng/cổ phiếu |
| Ngày hoàn thành đợt phát hành | : 31/05/2018 |
| Số cổ phiếu đã phân phối | : 650.000 cổ phiếu |
| Số người lao động được phân phối | : 11 người |

❖ *Tăng vốn lần 5: tăng vốn từ 278,5 tỷ đồng lên 320,275 tỷ đồng*

- Vốn điều lệ trước phát hành: 278,5 tỷ đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 320,275 tỷ đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 4.177.500 cổ phần
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 406 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 406 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Cơ sở pháp lý của đợt phát hành:
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 200301/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/03/2020;
 - Đăng ký kinh doanh số 5200466372 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 01/10/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 30/10/2020.
- Chi tiết đợt phát hành:

| Hình thức phát hành | Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức |
|---------------------------------|---|
| Số lượng đăng ký phát hành | : 4.177.500 cổ phần |
| Tỷ lệ phân bổ quyền | 10:1 (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu được nhận thêm 1 cổ phiếu mới) |
| Ngày chốt danh sách cổ đông | : Ngày 15/10/2020 |
| Số lượng cổ phần được phân phối | : 4.177.500 cổ phần |
| Số lượng cổ đông được phân phối | : 406 cổ đông |

❖ *Tăng vốn lần 6: tăng vốn từ 320.275.000.000 đồng lên 368.315.080.000 đồng*

- Vốn điều lệ trước phát hành: 320.275.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 368.315.080.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 4.804.008 cổ phần
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 650 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 650 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Cơ sở pháp lý của đợt phát hành:
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 280401/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2021;
 - Đăng ký kinh doanh số 5200466372 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 01/10/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 19/08/2021.

- Chi tiết đợt phát hành:

| | |
|------------------------------------|---|
| Hình thức phát hành | Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu |
| Số lượng cổ phần đăng ký phát hành | : 4.804.125 cổ phần |
| Tỷ lệ phân bổ quyền | : 100:15 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận thêm 15 cổ phiếu) |
| Ngày chốt danh sách cổ đông | : 26/07/2021 |
| Ngày hoàn thành việc phát hành | : 26/07/2021 |
| Số lượng cổ phần được phân bổ | : 4.804.008 cổ phần |
| Số lượng cổ đông được phát hành | : 650 cổ đông |

❖ *Tăng vốn lần 7: tăng vốn từ 368.315.080.000 đồng lên 736.630.160.000 đồng*

- Vốn điều lệ trước phát hành: 368.315.080.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 736.630.160.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 36.831.508 cổ phần
- Số lượng cổ đông được phân phối: 3.237 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 4.087 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Cơ sở pháp lý của đợt phát hành:
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 số 101101/2021/NQ – HĐQT ngày 10/11/2021.
 - Đăng ký kinh doanh số 5200466372 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 01/10/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 04/05/2022.
- Chi tiết đợt phát hành:

| | |
|------------------------------------|--|
| Hình thức phát hành | Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền |
| Số lượng cổ phần đăng ký phát hành | : 36.831.508 cổ phần |
| Tỷ lệ phân bổ quyền | : 1:1 (cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu được nhận 1 quyền mua cổ phần phát hành mới) |
| Ngày chốt danh sách cổ đông | : 14/03/2022 |
| Ngày hoàn thành việc phát hành | : 20/04/2022 |
| Số lượng cổ phần được phân bổ | : 36.831.508 cổ phần |

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm, Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) Chứng khoán khác

Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**6.1. Tác động lên môi trường**

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Từ năm 2024, Công ty thực hiện kiểm kê khí nhà kính định kỳ 2 năm/lần. Lượng phát thải khí nhà kính kiểm kê năm 2024 là 16.486,23 tấn CO₂tđ. Trong đó, kết quả phát thải KNK thuộc phạm vi 1 là 310,03 tấn CO₂tđ (chiếm 1,88%) và phạm vi 2 là 16.176,20 tấn CO₂tđ (chiếm 98,12%).

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

- Tăng hiệu suất sử dụng nguyên vật liệu, năng lượng
- Rà soát các quy trình vận hành, không ngừng tối ưu hóa quá trình sản xuất để giảm thiểu tác động đến môi trường
- Tăng cường sử dụng các nguyên vật liệu và năng lượng tái tạo

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu**a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm**

Nguyên vật liệu tiêu thụ chính trong năm bao gồm: 77.886 tấn bột đá, 118.746 tấn đá vôi trắng và 20.023 tấn hạt nhựa và nguyên vật liệu khác. Nguồn nguyên liệu làm bột đá của An Tiến là đá vôi trắng CaCO₃ được khai thác và chọn lựa trực tiếp từ mỏ đá Lục Yên và mỏ đá Mông Sơn. Đây là 2 mỏ đá có trữ lượng lớn, được đánh giá có chất lượng và số lượng lớn nhất, tốt nhất khu vực Đông Nam Á.

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính

HII nỗ lực áp dụng các sáng kiến trong sản xuất, cải tiến hệ thống máy móc, thiết bị nhằm giảm thiểu tỷ lệ phế liệu trong sản xuất, đồng thời đã tận dụng tối đa hệ thống tái chế phế liệu, giúp tiết kiệm nguyên vật liệu. Hầu hết phế liệu từ quá trình sản xuất được tái sử dụng.

| STT | Tên nguyên vật liệu | Đơn vị | 2025 |
|-----|---|--------|------|
| 1 | Tỷ lệ phế trong sản xuất hạt nhựa phụ gia | % | 0,85 |
| 2 | Tỷ lệ phế trong sản xuất bột đá | % | 1,95 |

6.3. Tiêu thụ năng lượng**a) Năng lượng tiêu thụ**

| Chỉ tiêu | Đơn vị | 2025 |
|----------|--------|------|
|----------|--------|------|

| | | |
|---------------------|-----------|--------|
| Lượng điện tiêu thụ | Nghìn KWh | 25.580 |
|---------------------|-----------|--------|

c) Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng

| Nhóm | Tên giải pháp | Đánh giá | Tình trạng triển khai |
|------------|--|---|--|
| I | <p>1. Tăng cường các hoạt động quản lý nội vi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao ý thức của CBCNV trong việc tiết kiệm năng lượng. - Quản lý bật tắt các thiết bị sản xuất và phụ trợ khi không cần thiết - Xây dựng hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO <p>2. Tăng cường bảo dưỡng thiết bị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ các khuyến cáo của nhà sản xuất về bảo dưỡng định kỳ thiết bị - Ứng dụng công nghệ trong việc lưu trữ, phân công nhiệm vụ và quản lý hồ sơ bảo dưỡng thiết bị | <ul style="list-style-type: none"> - Các hoạt động quản lý nội vi nhằm tăng cường công tác quản lý thiết bị trong quá trình sản xuất, giảm lãng phí, đặc biệt đến từ ý thức vận hành của CBCNV và nâng cao hệ thống quản lý. - Chi phí đầu tư thấp nhưng hiệu quả đem lại trực tiếp và mang lại ngay. - Có thể thực hiện bằng nguồn lực tự có của nhà máy. | HII đang triển khai hiệu quả nhóm giải pháp này |
| II | <p>3. Kiểm tra giám sát và xử lý kịp thời các điểm rò rỉ khí nén</p> <p>4. Cải tạo hệ thống chiếu sáng</p> | Các giải pháp tiết kiệm năng lượng có chi phí đầu tư thấp hoặc tự thực hiện bằng nguồn lực có sẵn trong nhà máy, có thể thực hiện dần dần, có thể cân đối sản xuất để triển khai độc lập. Có thể thực hiện thí điểm để kiểm tra độ hiệu quả | HII đang triển khai hiệu quả nhóm giải pháp này |
| III | <p>5: Nâng cấp hệ thống quản lý và giám sát điện năng</p> <p>6: Lắp đặt hệ thống điện mặt trời nổi lưới cho nhà máy</p> | Đây là những giải pháp có chi phí đầu tư cao, có thể làm gián đoạn hoặc ảnh hưởng tới quá trình sản xuất nhưng hiệu quả tiết kiệm năng lượng cao. | HII đang đánh giá mức độ khả thi và sẽ triển khai. |

6.4. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Để đảm bảo đủ nước trong sản xuất và sinh hoạt, Công ty đã ký hợp đồng cung cấp nước với Trạm cấp nước sạch KCN phía Nam thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái với lượng nước sử dụng như sau:

| Chỉ tiêu | Đơn vị | 2025 |
|---------------------|--------|--------|
| Lượng nước tiêu thụ | m3 | 11.378 |

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

Hiện tại việc tái chế và tái sử dụng nước tại Công ty được sử dụng cho hệ thống làm mát máy và hệ thống làm mát không khí tại nhà xưởng. Khoảng 40% nước tiêu thụ được tuần hoàn và tái sử dụng.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục đảm bảo việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, tuân thủ đúng yêu cầu của Sở Tài nguyên và môi trường và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Tại ngày 31/12/2025, HII có 248 lao động. Số lượng nhân viên của Công ty và các công ty con là 496 người. Mức lương trung bình 14,5 triệu đồng/tháng/người.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

HII luôn nỗ lực tạo điều kiện tốt nhất về vật chất, tinh thần, sức khỏe và an toàn cho CBCNV.

Về công tác Phòng cháy chữa cháy: Công tác Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ là một trong những ưu tiên để đảm bảo an toàn lao động. Ngay từ khi xây dựng, dự án thiết kế kỹ thuật đã được các sở ban ngành phê duyệt để triển khai xây dựng đồng bộ. Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn tuân thủ các quy định, tập huấn, hướng dẫn và kiểm tra kiểm soát định kỳ đảm bảo hệ thống luôn sẵn sàng khi có sự cố xảy ra, nhằm hạn chế tối đa thiệt hại có thể.

Về vệ sinh an toàn lao động: HII thường xuyên tổ chức tập huấn về an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ) cho toàn thể cán bộ, công nhân viên với các nội dung: (1) Quán triệt mục đích, ý nghĩa công tác ATVSLĐ; những quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh lao động như quyền, nghĩa vụ của người sử dụng lao động và người lao động; (2) Chính sách, chế độ bảo hộ lao động đối với người lao động; huấn luyện những kiến thức chung về ATVSLĐ; những yêu

cầu về ATVSLĐ tại đơn vị; các yêu cầu về ATVSLĐ khi thực hiện công việc được giao; và (3) Cách xử lý tình huống và các phương pháp sơ cứu người bị tai nạn trong quá trình lao động.

Về chăm lo đời sống cho CBCNV: Công ty tổ chức các chương trình trao quà tết, thăm hỏi, hỗ trợ CBCNV có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là hoạt động vô cùng thiết thực và ý nghĩa, thể hiện nét đẹp tinh thần tương thân tương ái và sự quan tâm đời sống tinh thần, vật chất của Ban Lãnh đạo công ty với gia đình CBCNV.

Về đảm bảo chính sách xã hội cho người lao động: Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật quy định liên quan đến BHXH. Người lao động khi bắt đầu vào làm việc tại Công ty đều được công ty ký hợp đồng lao động và thực hiện đăng ký nộp BHXH, BHYT theo đúng tỷ lệ trích nộp mà pháp luật quy định. Trong năm 2025 không có tình trạng nợ lương, bảo hiểm của CBCNV.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Năm 2025, Công ty duy trì triển khai các khóa đào tạo nội bộ nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Trong đó, CBCNV sẽ được tham gia các nhóm chương trình đào tạo bao gồm: đào tạo hội nhập văn hóa, đào tạo năng lực/kỹ năng, đào tạo chuyên môn/nghiệp vụ, đào tạo ngoại ngữ,... Ngoài ra riêng khối sản xuất sẽ có các chương trình chuyên biệt như đào tạo 5S; huấn luyện định kỳ về PCCC; đào tạo An toàn vệ sinh lao động,... Các hoạt động đào tạo được tổ chức theo cả hình thức tại chỗ và trực tuyến, linh hoạt để thuận tiện cho học viên tham gia. Năm 2025 HII tiếp tục triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến, số hóa các chương trình đào tạo để chuyên nghiệp hóa và nâng cao hiệu quả đào tạo.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Năm 2025 HII đã tích cực tham gia các chương trình xã hội tại địa phương với các mục tiêu chính xóa đói giảm nghèo, uơm mầm tài năng trẻ, tri ân người có công. Trong năm, HII đã hỗ trợ bà con hộ nghèo của xã Bình Thuận, Văn Chấn sinh kế thoát nghèo, tài trợ các quỹ an sinh xã hội tại địa phương. Cùng với việc tạo ra giá trị kinh tế từ hoạt động kinh doanh để hoàn thành các nghĩa vụ ngân sách nhà nước, HII chủ động san sẻ khó khăn với cộng đồng, nỗ lực đóng góp cho sự phát triển của địa phương.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về tình hình mọi mặt của Công ty

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Tổng quan kết quả kinh doanh

Doanh thu thuần hợp nhất năm 2025 đạt 7.539 tỷ đồng, hoàn thành vượt 17% doanh thu kế hoạch và tăng 5% so với năm 2024. Doanh thu tăng chủ yếu do cải tiến dây chuyền sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất và tập trung đẩy mạnh hoạt động cốt lõi của Công ty. Năm 2025, doanh thu thương mại hạt nhựa đạt 6.159 tỷ đồng, chiếm 81,7% doanh thu thuần hợp nhất, tăng 2,6% so với năm 2024. Doanh thu sản xuất bột đá và hạt nhựa phụ gia đạt 992 tỷ đồng, tăng trưởng 17,6% so với năm 2024. Sản lượng bán đạt 142.836 tấn, tăng 8% so với năm 2024.

Lợi nhuận gộp hợp nhất năm 2025 đạt 524 tỷ đồng, giảm 4,40% so với năm 2024, Biên lợi nhuận gộp đạt 6,9%, giảm so với mức 7,6% năm 2024. Công ty ghi nhận lợi nhuận sau thuế 56 tỷ đồng, tăng mạnh 206% so với năm 2024 và đạt 171% kế hoạch lợi nhuận.

b) Những tiến bộ công ty đã đạt được

Trong năm 2025, trong bối cảnh môi trường kinh doanh gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng chiến tranh, thuế quan, áp lực lạm phát, giá hạt nhựa biến động mạnh, HII đã nỗ lực khắc phục các khó khăn và đạt được các thành tích:

- Hoàn thành 117% kế hoạch doanh thu, 171% kế hoạch lợi nhuận.
- Đa dạng, tối ưu hóa cơ cấu thị trường, sản phẩm
- Thực hiện tinh gọn bộ máy, ổn định nhân sự và đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý
- Triển khai các sáng kiến cải tiến sản xuất để nâng cao năng suất lao động, giảm tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Dvt: triệu VNĐ

| | Chỉ tiêu | 31/12/2025 | 01/01/2025 | Thay đổi |
|------------|---|-------------------|-------------------|-----------------|
| A - | TÀI SẢN NGẮN HẠN | 1.374.338 | 1.435.740 | -4% |
| I. | Tiền và các khoản tương đương tiền | 198.722 | 281.731 | -29% |
| II. | Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | - | 50.550 | - |
| III. | Các khoản phải thu ngắn hạn | 714.904 | 734.942 | -3% |
| | <i>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</i> | <i>456.122</i> | <i>593.338</i> | <i>-23%</i> |
| | <i>Trả trước cho người bán ngắn hạn</i> | <i>168.718</i> | <i>150.850</i> | <i>12%</i> |
| | <i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i> | <i>(26.490)</i> | <i>(27.541)</i> | <i>-4%</i> |
| IV. | Hàng tồn kho | 398.216 | 303.326 | 31% |
| | <i>Hàng tồn kho</i> | <i>401.259</i> | <i>304.973</i> | <i>32%</i> |
| | <i>Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i> | <i>(3.043)</i> | <i>(1.646)</i> | <i>85%</i> |
| V. | Tài sản ngắn hạn khác | 62.496 | 65.190 | -4% |
| B - | TÀI SẢN DÀI HẠN | 428.827 | 492.209 | -13% |
| I. | Các khoản phải thu dài hạn | 706 | 877 | -19% |
| II. | Tài sản cố định | 255.362 | 238.418 | 7% |
| | <i>Tài sản cố định hữu hình</i> | <i>243.264</i> | <i>225.619</i> | <i>8%</i> |
| | <i>Tài sản cố định vô hình</i> | <i>12.098</i> | <i>12.799</i> | <i>-5%</i> |

| | Chỉ tiêu | 31/12/2025 | 01/01/2025 | Thay đổi |
|------|------------------------------------|-------------------|-------------------|-----------------|
| III. | Bất động sản đầu tư | - | - | - |
| IV. | Tài sản dở dang dài hạn | 3.019 | - | - |
| V. | Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 150.155 | 234.109 | -36% |
| VI. | Tài sản dài hạn khác | 19.585 | 18.804 | 4% |
| | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 1.803.164 | 1.927.949 | -6% |

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2025)

Tổng tài sản tại 31/12/2025 đạt 1.803 tỷ đồng, giảm 6% so với đầu năm. Tài sản ngắn hạn đạt 1.374 tỷ đồng, chiếm 76% tổng tài sản, giảm 4%, chủ yếu giảm ở các khoản tiền và tương đương tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn. Đầu tư tài chính ngắn hạn giảm từ 51 tỷ năm 2024 xuống 0 đồng năm 2025. Phải thu ngắn hạn khách hàng đạt 456 tỷ đồng, ở mức 6% doanh thu năm 2025. Công ty trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi 26,5 tỷ đồng, giảm 4% so với mức trích lập năm 2024. Tài sản dài hạn đạt 429 tỷ đồng, giảm 13% so với năm 2024 chủ yếu do các khoản đầu tư tài chính dài hạn giảm.

b) Tình hình nợ phải trả

Đvt: triệu VNĐ

| | Chỉ tiêu | 31/12/2025 | 01/01/2025 | Thay đổi |
|------------|---|-------------------|-------------------|-----------------|
| A - | NỢ PHẢI TRẢ | 904.096 | 956.090 | -5% |
| I. | Nợ ngắn hạn | 870.365 | 884.640 | -2% |
| | <i>Phải trả người bán ngắn hạn</i> | <i>366.411</i> | <i>327.796</i> | <i>12%</i> |
| | <i>Người mua trả tiền trước ngắn hạn</i> | <i>95.016</i> | <i>39.108</i> | <i>143%</i> |
| | <i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</i> | <i>360.345</i> | <i>484.499</i> | <i>-26%</i> |
| II. | Nợ dài hạn | 33.731 | 71.450 | -53% |
| B - | VỐN CHỦ SỞ HỮU | 899.069 | 971.859 | -7% |
| I. | Vốn chủ sở hữu | 899.069 | 971.859 | -7% |
| | <i>Vốn góp của chủ sở hữu</i> | <i>736.630</i> | <i>736.630</i> | <i>0%</i> |
| | <i>Thặng dư vốn cổ phần</i> | <i>5.942</i> | <i>5.942</i> | <i>0%</i> |
| | <i>Chênh lệch tỷ giá hối đoái</i> | <i>1.392</i> | <i>889</i> | <i>57%</i> |
| | <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i> | <i>138.823</i> | <i>102.807</i> | <i>35%</i> |
| | <i>- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i> | <i>88.090</i> | <i>99.739</i> | <i>-12%</i> |
| | <i>- LNST chưa phân phối kỳ này</i> | <i>50.733</i> | <i>3.069</i> | <i>1553%</i> |

| Chỉ tiêu | 31/12/2025 | 01/01/2025 | Thay đổi |
|---------------------------------|------------------|------------------|------------|
| Lợi ích cổ đông không kiểm soát | 2.148 | 111.457 | -98% |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 1.803.164 | 1.927.949 | -6% |

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2025)

Nợ phải trả tại ngày 31/12/2025 đạt 904 tỷ đồng, chiếm 50% tổng nguồn vốn, giảm 5% so với đầu năm. Trong đó vay và nợ thuê tài chính ngắn và dài hạn đạt 394 tỷ đồng, chiếm 44% tổng nợ phải trả, giảm 29% so với năm 2024. Nợ dài hạn giảm từ mức 71 tỷ đồng đầu năm xuống còn 34 tỷ đồng cuối năm 2025. Công ty không có nợ phải trả quá hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công tác tổ chức, quản lý, chỉ đạo sản xuất

- BDH đã triển khai xây dựng kế hoạch chi tiết tuần, tháng, quý cho các Nhà máy, từng Phòng ban, theo dõi sát việc thực hiện các chỉ tiêu, xử lý kịp thời những phát sinh, khó khăn, vướng mắc để tăng hiệu quả, giảm chi phí. Kế hoạch kinh doanh được đánh giá và theo dõi bám sát hàng tháng, do vậy đã có những điều chỉnh kịp thời trước những biến động của thị trường duy trì được ổn định và phát triển. Hàng tuần đều có các cuộc họp giao ban đánh giá chỉ tiêu của BDH Công ty.
- BDH kiểm soát chặt chẽ các chi phí hoạt động của toàn Công ty thông qua các biện pháp kiểm soát về tiền lương, tiền công, chi phí bảo trì bảo dưỡng, chi phí giá thành đã đặt ra từ đầu năm mang lại nhiều kết quả khả quan.
- BDH tăng cường công tác quản trị rủi ro của toàn công ty, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho. Tăng cường công tác thu hồi công nợ nhằm giảm thiểu nợ kéo dài và tăng hiệu quả sử dụng vốn.
- Theo dõi sát tình hình tiêu thụ sản phẩm tại các thị trường, các khách hàng của Công ty, để có những biện pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Công tác quản trị tài chính

- Công ty minh bạch trong các hoạt động tài chính, đầu tư, mua bán cũng như nhập nguyên liệu, xuất khẩu sản phẩm. Các giao dịch với bên liên quan được thực hiện dựa trên nguyên tắc thị trường, được phê duyệt bởi các cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- BDH và Phòng Kế toán - Tài chính luôn nhận được sự chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị và sự giám sát chặt chẽ của Ban kiểm soát.
- Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với các bên liên quan.

4. Kế hoạch phát triển năm 2026

Năm 2026, HII đặt kế hoạch doanh thu hợp nhất 7.815 tỷ và LNST cổ đông công ty mẹ 72 tỷ. Trong đó, động lực tăng trưởng đến từ hoạt động sản xuất bột đá và hạt nhựa của công ty mẹ, mảng thương mại có hiệu quả và duy trì tăng trưởng mảng vận tải. Các giải pháp để hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2026 bao gồm:

Về hoạt động kinh doanh:

- Mảng sản xuất bột đá và hạt nhựa: duy trì tăng trưởng hiệu quả kinh doanh cụ thể: mảng sản xuất tăng trưởng sản lượng bán, ưu tiên phát triển các loại compound nhựa kỹ thuật chất lượng cao và compound cho sản xuất các sản phẩm nhựa kỹ thuật cao, thân thiện với môi trường, đồng thời mở rộng thị trường kinh doanh xuất khẩu, mảng thương mại duy trì biên lợi nhuận ổn định, tối ưu cơ cấu khách hàng, thị trường, duy trì tồn kho hiệu quả.
- Mảng thương mại hạt nhựa: Quản lý tồn kho hiệu quả, tăng cường công tác quản trị rủi ro, kiểm soát công nợ chặt chẽ.
- Mảng vận tải: Mở rộng khách hàng bên ngoài, đặc biệt mảng cước biển.

Về hoạt động sản xuất:

- Tăng công suất vận hành nhà máy
- Tiếp tục cải tiến chất lượng, công thức nguyên vật liệu để giảm tỷ lệ phế
- Tiếp tục cải tiến quy trình, nhà máy để tăng năng suất lao động
- Đẩy mạnh phát triển dòng sản phẩm hạt phụ gia tự hủy (AnCal Bio), đây là sản phẩm cao cấp sử dụng cho bao bì tự hủy có biên lợi nhuận lớn
- Nghiên cứu phát triển thêm các dòng sản phẩm có giá trị gia tăng cao

Về quản trị nguồn nhân lực – quản trị tài chính – quản trị doanh nghiệp

- Tiếp tục tối ưu bộ máy nhân sự vận hành, lan tỏa sâu rộng văn hóa doanh nghiệp, xây dựng khối đoàn kết nội bộ
- Duy trì, phát triển các chính sách nhân sự - đào tạo để đảm bảo nguồn nhân lực ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chú trọng đào tạo đội ngũ lãnh đạo kế cận
- Linh hoạt các chính sách tài chính theo thời kì, quản trị nguồn vốn trên nguyên tắc tối đa lợi ích cho Công ty và cổ đông.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị doanh nghiệp và trong các lĩnh vực hoạt động

Về gắn kết các mục tiêu phát triển bền vững

- Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm AnCal Bio thân thiện với môi trường
- Tối ưu hóa hệ thống sản xuất nhằm giảm thiểu các tác động tới môi trường, giảm tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng.
- Đảm bảo các chính sách phúc lợi, đào tạo cho CBCNV, tạo điều kiện phát triển trình độ, năng lực cho CBCNV
- Tích cực đóng góp cho các hoạt động, chương trình an sinh xã hội tại địa phương.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Kiểm toán cho ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC năm 2025 nên không phát sinh giải trình của BDH đối với ý kiến kiểm toán.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Luôn xác định trách nhiệm của doanh nghiệp gắn với việc bảo vệ tài nguyên môi trường, HII ưu tiên việc đầu tư thiết bị công nghệ nhằm kiểm soát tốt các vấn đề môi trường, xử lý triệt để các loại chất thải, khí thải phát sinh, liên tục đưa ra các sáng kiến, hệ thống tiết kiệm năng lượng tại các nhà máy. Trong năm 2025, Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường, các chỉ tiêu quan trắc trong ngưỡng an toàn, không có sai phạm về môi trường trong năm.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Đối với CBCNV trong Công ty, trong năm HII đã duy trì tốt các chính sách liên quan đến người lao động. Các chế độ về lương, thưởng, bảo hiểm theo quy định của pháp luật được tuân thủ. Bên cạnh đó, môi trường làm việc được duy trì thân thiện, an toàn, công bằng, không có phân biệt đối xử, góp phần khuyến khích, tạo điều kiện cho CBCNV phát huy hết năng lực. Các chương trình đào tạo được tổ chức, góp phần nâng cao trình độ, kỹ năng của CBCNV, đội ngũ lãnh đạo trẻ được xây dựng, tạo nền móng cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Đối với cộng đồng, năm 2025 HII tiếp tục tích cực hỗ trợ các chương trình phúc lợi tại địa phương như hỗ trợ bà con hộ nghèo của xã Bình Thuận, Văn Chấn sinh kế thoát nghèo, tài trợ các quỹ an sinh xã hội tại địa phương. Đồng thời hoạt động kinh doanh của HII tạo ra giá trị kinh tế để hoàn thành các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, đồng thời đảm bảo việc làm với thu nhập ổn định cho hơn 200 CBCNV, đóng góp cho công tác an sinh xã hội.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Về kết quả kinh doanh:

Doanh thu thuần hợp nhất năm 2025 đạt 7.539 tỷ đồng, hoàn thành vượt 17% doanh thu kế hoạch và tăng 5% so với năm 2024. Doanh thu tăng chủ yếu do Công ty chủ động cải tiến dây chuyền sản xuất, nâng cao năng suất lao động. Năm 2025, doanh thu sản xuất bột đá và hạt nhựa phụ gia đạt 992 tỷ đồng, tăng trưởng 17,6% so với năm 2024. Sản lượng bán đạt 142.836 tấn, tăng 8% so với năm 2024.

Lợi nhuận gộp hợp nhất năm 2025 đạt 524 tỷ đồng, giảm 4,4% so với năm 2024, Biên lợi nhuận gộp đạt 6,9%, giảm so với mức 7,6% năm 2024. Nguyên nhân chủ yếu là do giá hạt nhựa tăng kéo theo giá vốn hàng hóa và thành phẩm của Công ty tăng. Công ty ghi nhận lợi nhuận sau thuế 56 tỷ đồng, tăng mạnh 206% so với năm 2024 và hoàn thành vượt 71% kế hoạch lợi nhuận.

Về các mặt hoạt động:

Về các hoạt động sản xuất, năm 2025 HII tiếp tục triển khai kế hoạch sản xuất, ổn định nhân sự quản lý và vận hành. Các sáng kiến nâng cao năng suất lao động, cải thiện hiệu suất tiêu thụ nguyên vật liệu, năng lượng được triển khai, nâng cao hiệu quả vận hành.

Về công tác quản trị nhân sự, trong năm HII đã duy trì tốt các chính sách liên quan đến người lao động. Các chế độ về lương, thưởng, bảo hiểm theo quy định của pháp luật được tuân thủ. Bên cạnh đó, môi trường làm việc được duy trì thân thiện, an toàn, công bằng, góp phần khuyến khích, tạo điều kiện cho CBCNV phát huy hết năng lực. Các chương trình đào tạo được triển khai, góp phần nâng cao trình độ, kỹ năng của CBCNV, xây dựng đội ngũ lãnh đạo trẻ, tạo nền móng cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Về công tác quản trị tài chính, Công ty minh bạch trong các hoạt động tài chính, đầu tư. Các giao dịch với bên liên quan được phê duyệt bởi các cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. BĐH và Phòng Kế toán - Tài chính luôn nhận được sự chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị và sự giám sát chặt chẽ của Ban kiểm soát.

Đối với cộng đồng, năm 2025 HII tiếp tục tài trợ các chương trình phúc lợi tại địa phương như hỗ trợ bà con hộ nghèo của xã Bình Thuận, Văn Chấn sinh kế thoát nghèo, tài trợ các quỹ an sinh xã hội, tham gia ủng hộ tài chính, nhân lực, vật lực góp phần phòng chống bão lụt trên địa bàn tỉnh Yên Bái. Đồng thời hoạt động kinh doanh của HII tạo ra giá trị kinh tế để hoàn thành các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và đảm bảo việc làm với thu nhập ổn định cho gần hơn 200 CBCNV, đóng góp cho công tác an sinh xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành

Trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều biến động và thách thức do xung đột chính trị, và phản ứng chính sách của các nước nhằm đối phó với lạm phát, với các kết quả đã đạt được trong năm 2025, HĐQT đánh giá: “Trong năm 2025, Ban Điều hành đã nỗ lực triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, các Nghị quyết của HĐQT, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục, hiệu quả; tạo công ăn việc làm ổn định cho cán bộ công nhân viên và kinh doanh có trách nhiệm với các bên liên quan, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty.”

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Theo Hiệp hội Nhựa Việt Nam, năm 2026 ngành nhựa Việt Nam dự kiến vẫn được hưởng lợi nhờ các Hiệp định Thương mại tự do. Tuy nhiên các doanh nghiệp dự kiến vẫn gặp nhiều khó khăn do chính sách điều hành tiền tệ thận trọng và suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Trong bối cảnh đó, năm 2026, Công ty Cổ phần An Tiến Industries sẽ tiếp tục củng cố và gia tăng hiện diện thị trường, tăng cường quản trị doanh nghiệp, tối ưu hóa hệ thống vận hành để nâng cao hiệu quả hoạt động.

Về sản phẩm – thị trường, Công ty sẽ tiếp tục dịch chuyển cơ cấu sản phẩm sang các sản phẩm có hàm lượng kỹ thuật cao và các sản phẩm thân thiện với môi trường, phục vụ ngành công nghiệp nhựa bao bì và nhựa kỹ thuật. Định hướng này cũng phù hợp với xu thế phát triển của ngành nhựa Việt Nam và thế giới. Về thị trường, HII sẽ tiếp tục mở rộng cả thị trường trong và ngoài nước, trong đó thị trường châu Á vẫn là thị trường quan trọng nhất.

Về hoạt động nghiên cứu phát triển – cải tiến sản xuất, tiếp tục nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới theo hai xu hướng trên, tối ưu hóa công thức nguyên vật liệu, đồng thời

khuyến khích và triển khai các sáng kiến nhằm cải tiến quy trình, cách thức vận hành, tổ chức sản xuất để nâng cao năng suất lao động, giảm tiêu hao nguyên vật liệu và năng lượng.

Về quản trị doanh nghiệp, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về quản trị doanh nghiệp, tiếp tục tối ưu hóa hệ thống quản trị, hướng tới những tiêu chuẩn, thông lệ quản trị cao hơn nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, hài hòa lợi ích của Công ty với các bên liên quan.

Về quản trị nguồn nhân lực – tài chính, tiếp tục phát huy các chính sách về nhân sự - đào tạo, xây dựng đội ngũ nhân sự ổn định, có tay nghề, trình độ, gắn bó với Công ty. Đảm bảo nguyên tắc minh bạch, thận trọng, tối ưu hóa lợi ích cho cổ đông trong các chính sách tài chính

Về gắn kết các mục tiêu phát triển bền vững và chiến lược kinh doanh: Bên cạnh mục tiêu tăng trưởng hiệu quả kinh doanh, HII sẽ đảm bảo lợi ích hài hòa cho các bên liên quan. HII cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật tại các lĩnh vực, bảo vệ môi trường, đồng thời chung tay với cộng đồng địa phương xây dựng xã hội văn minh, phát triển.

Về kết quả sản xuất kinh doanh, qua đánh giá môi trường kinh doanh cũng như xem xét năng lực của Công ty, Hội đồng quản trị thận trọng đưa ra kế hoạch hoạt động trong năm 2026 như sau:

| STT | Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2026 |
|-----|---|-------------------|
| 1 | Doanh thu hợp nhất (tỷ đồng) | 7.815 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ (tỷ đồng) | 72 |

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Tại ngày 31/12/2025 cơ cấu HĐQT của Công ty gồm các thành viên sau:

| Thành viên | Quá trình công tác |
|--|--|
| <p>Ông Nguyễn Trung Kiên</p> <p><i>Chủ tịch HĐQT</i></p> <p><i>(Thành viên HĐQT không điều hành)</i></p> <p><i>Cử nhân Kinh tế</i></p> <p><i>Sinh năm 1986</i></p> | <ul style="list-style-type: none"> - 2008 – 2010: Kiểm toán Viên, Công ty TNHH E&Y Việt Nam - 2010 – 2019: Trưởng phòng Đầu tư/Trưởng phòng Phân tích, Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI - 2019 – 04/2020: Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Điện tử - Viễn thông - 2019 đến nay: Giám đốc Quan hệ Nhà đầu tư, Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings - 2020 đến 01/2023: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần An Tiến Industries - 01/2023 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP An Tiến Industries |

| Thành viên | Quá trình công tác |
|--|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - 2020 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa Bao bì Vinh - 2021 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát - 2021 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát 1 - 06/2024 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Khu công nghiệp Lương Điền Ngọc Liên |
| <p>Ông Ngô Văn Thụ <i>Thành viên HĐQT</i> <i>(Thành viên HĐQT điều hành)</i> <i>Thạc sĩ Quản lý kinh tế</i> <i>Kỹ sư Hóa hữu cơ</i> <i>Sinh năm: 1982</i></p> | <ul style="list-style-type: none"> - 2005 - 2009: Điều phối viên kỹ thuật, Công ty TNHH Sơn Joton; - 2009 – 2013: Trưởng phòng KCS QC – Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh - 09/2013 – 09/2016: Phó giám đốc nhà máy, Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh - 09/2016- 08/2019: Giám đốc nhà máy, CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh; - 08/2019 đến 05/2023: Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất, CTCP Nhựa An Phát Xanh - 02/2022 – 03/2022: Phó Tổng Giám đốc CTCP An Tiến Industries - 03/2022 đến nay: Tổng Giám đốc CTCP An Tiến Industries - 05/2022 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP An Tiến Industries - 07/2022 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP An Thành Bicsol - 06/2023 – 07/2023: Phó Tổng Giám đốc CTCP Nhựa Hà Nội - 07/2023 – 10/2023: Phó Tổng Giám đốc thường trực CTCP Nhựa Hà Nội - 10/2023 đến nay: Tổng Giám đốc CTCP Nhựa Hà Nội; Chủ tịch Công ty TNHH phát triển XNK và đầu tư VIEXIM. |
| <p>Ông Hoàng Văn Vinh <i>Thành viên HĐQT</i> <i>(Thành viên HĐQT độc lập)</i> <i>Cử nhân sinh học và giáo dục</i></p> | <ul style="list-style-type: none"> - 07/2017 – 02/2020: Chuyên viên Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings - 03/2020 – 12/2024: Trưởng phòng Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội - 01/2024 – 02/2025: Quyền Phó Giám đốc Nhà máy Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội |

| Thành viên | Quá trình công tác |
|---------------|---|
| Sinh năm 1994 | <ul style="list-style-type: none"> - 03/2025 đến nay: Giám đốc Nhà máy Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội - 25/04/2025 đến nay: Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần An Tiến Industries |

Thay đổi nhân sự: Ngày 25/04/2025, Đại hội đồng cổ đông đã miễn nhiệm chức danh Thành viên độc lập HĐQT đối với Ông Đinh Trọng Đức và bầu bổ sung Ông Hoàng Văn Vinh giữ chức vụ thành viên độc lập HĐQT.

Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của các thành viên HĐQT được nêu tại mục Cơ cấu cổ đông.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hiện HĐQT chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Thực hiện quy định lại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trong năm 2025, HĐQT đã tiến hành 16 cuộc họp HĐQT nhằm bàn bạc, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các chỉ đạo trong điều hành hoạt động của công ty.

Việc tổ chức các cuộc họp của HĐQT đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các thành viên HĐQT đã tham dự trực tiếp các cuộc họp với tỷ lệ dự họp là 100%, cụ thể như sau:

| STT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự |
|-----|-----------------------|--------------------------|-------------------|---------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Trung Kiên | 16/16 | 100% | |
| 2 | Ông Ngô Văn Thụ | 16/16 | 100% | |
| 3 | Ông Đinh Trọng Đức | 09/09 | 100% | |
| 4 | Ông Hoàng Văn Vinh | 07/07 | 100% | |

Các nghị quyết HĐQT được thông qua trong năm 2025:

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ |
|-----|---------------------------|------------|---|-------|
| 1 | 050202/2025/NQ - HĐQT | 05/02/2025 | Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2025 | 100% |

| | | | | |
|----|-----------------------|------------|---|------|
| 2 | 120202/2025/NQ - HDQT | 12/02/2025 | Thông qua việc mua cổ phần Công ty Cổ phần An Thành Bicsol | 100% |
| 3 | 140202/2025/NQ - HDQT | 14/02/2025 | Thông qua việc giảm vốn đầu tư của Công ty tại CTCP sản xuất PBAT An Phát | 100% |
| 4 | 280201/2025/NQ - HDQT | 28/02/2025 | Thông qua giao dịch giữa Công ty với bên liên quan – Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh và thành lập địa điểm kinh doanh | 100% |
| 5 | 030302/2025/NQ - HDQT | 03/03/2025 | Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 | 100% |
| 6 | 020402/2025/NQ - HDQT | 02/04/2025 | Tiếp nhận đơn từ nhiệm của thành viên độc lập Hội đồng quản trị | 100% |
| 7 | 040402/2025/NQ - HDQT | 04/04/2025 | Thời gian, địa điểm và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 | 100% |
| 8 | 150402/2025/NQ - HDQT | 15/04/2025 | Thông qua danh sách ứng viên được đề cử, ứng cử vào vị trí thành viên độc lập Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát | 100% |
| 9 | 180402/2025/NQ - HDQT | 18/04/2025 | Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần của Công ty tại Công ty Cổ phần Giải pháp và dịch vụ phần mềm Nam Việt | 100% |
| 10 | 140502/2025/NQ - HDQT | 14/05/2025 | Thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt | 100% |
| 11 | 260602/2025/NQ - HDQT | 26/06/2025 | Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025 | 100% |

| | | | | |
|----|--------------------------|------------|--|------|
| 12 | 140702/2025/NQ - HĐQT | 14/07/2025 | Thông qua chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh | 100% |
| 13 | 180902/2025/NQ - HĐQT | 18/09/2025 | Thông qua việc bảo lãnh cho công ty con được cấp tín dụng tại Ngân hàng ACB | 100% |
| 14 | 2609/2025/NQ - HĐQT | 26/09/2025 | Thông qua phương án sản xuất kinh doanh, phương án vay vốn, cấp tín dụng và dùng tài sản đảm bảo để thế chấp, cầm cố tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khu công nghiệp Hải Dương | 100% |
| 15 | 300902/2025/NQ - HĐQT | 30/09/2025 | Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh | 100% |
| 16 | 1510/2025/NQ - HĐQT | 15/10/2025 | Thông qua phương án kinh doanh năm 2026 và Phương án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái | 100% |

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, các quy định, quy chế quản lý nội bộ và pháp luật hiện hành, HĐQT đã có những giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc như sau:

- Tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; hoạt động đầu tư, kinh doanh của các công ty thành viên/công ty con;
- Tổ chức chỉ đạo, giám sát thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính năm 2025; Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo thường niên.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành, kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong các hoạt động kinh doanh;
- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo đúng quy định;
- Ngoài ra, HĐQT tham gia giám sát các hoạt động khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Ông Hoàng Văn Vinh hiện là thành viên HĐQT độc lập của Công ty. Với nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong ngành sản xuất kinh doanh nhựa, thành viên HĐQT độc lập đã tham gia tư vấn cho HĐQT về các vấn đề liên quan đến quản trị doanh nghiệp, phát triển sản xuất.

Đánh giá của các thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT

- Trong năm 2025, HĐQT đã có những quyết sách linh hoạt để ứng phó với những thay đổi trong phương thức sản xuất, kinh doanh do những biến động của bất ổn của tình hình thế giới.
- HĐQT đã phê duyệt, ban hành kịp thời các Nghị quyết/Quyết định theo đúng thẩm quyền để điều chỉnh các hoạt động quản trị cũng như kinh doanh của Công ty, đồng thời, HĐQT cũng đã chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu, chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

Năm 2025, các thành viên HĐQT đều tham gia các khóa học về quản trị doanh nghiệp được tổ chức tại Công ty. Công ty mời các chuyên gia trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, luật... để tổ chức đào tạo, cập nhật kiến thức cho các thành viên HĐQT, BĐH, BKS.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

| Thành viên | Quá trình công tác |
|---|--|
| <p>Bà Nguyễn Diệu Linh <i>Trưởng BKS</i> <i>Thạc sỹ Tài chính – Đầu tư</i> <i>Sinh năm: 1991</i></p> | <ul style="list-style-type: none"> - 2015 – 2017: Chuyên viên phân tích CTCP Chứng khoán Quốc tế Hoàng gia - 2017 – 2019: Chuyên viên phân tích CTCP Chứng khoán Toàn Cầu - 2019 – nay: Chuyên viên phân tích CTCP Tập đoàn An Phát Holdings - 2021 – 04/2025: Thành viên BKS CTCP An Tiến Industries - 04/2025 đến nay: Trưởng BKS CTCP An Tiến Industries |
| <p>Bà Nguyễn Thủy Nga <i>Thành viên BKS</i> <i>Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính Ngân hàng</i> <i>Sinh năm: 1990</i></p> | <ul style="list-style-type: none"> - 03/2012-07/2013: Chuyên viên kế toán Công ty CP Thiên Hoàng Long - 08/2016– 06/2017: Chuyên viên tài chính dự án Công ty TNHH NETSYS - 07/2017 – nay: Chuyên viên kế hoạch CTCP Tập đoàn An Phát Holdings - 04/2025 – nay: Thành viên BKS CTCP An Tiến Industries |

| Thành viên | Quá trình công tác |
|---|--|
| Bà Đỗ Thảo Quyên <i>Thành viên BKS</i> <i>Thạc sỹ Luật Kinh tế</i> <i>Sinh năm: 1996</i> | - 10/2018 – 5/2022: Chuyên viên văn phòng HĐQT CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC - 6/2022 – Nay: Chuyên viên cao cấp văn phòng HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings - 5/2024 – nay: Thành viên BKS CTCP Nhựa Hà Nội - 4/2025 – nay: Thành viên BKS CTCP An Tiến Industries |

- Thay đổi nhân sự: Ngày 25/04/2025, Đại hội đồng cổ đông đã miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với Bà Nguyễn Thị Huyền và Bà Đỗ Như Quỳnh và tiến hành bầu bổ sung Bà Nguyễn Diệu Linh giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát và Bà Đỗ Thảo Quyên giữ chức Thành viên Ban kiểm soát.

Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của các thành viên BKS được nêu tại mục Cơ cấu cổ đông.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Hoạt động giám sát HĐQT, BDH

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã họp phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên kiểm soát trên các mặt hoạt động của Công ty, thống nhất kế hoạch kiểm soát năm 2025. Hàng tháng, Trưởng Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp giao ban do Ban lãnh đạo tổ chức nhằm tăng cường hoạt động giám sát mọi lĩnh vực hoạt động trong toàn công ty. Ban kiểm soát tiến hành kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá việc quản lý, điều hành của HĐQT và Ban TGD trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cổ đông.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát được thực hiện hiệu quả. Các phòng ban trong Công ty, đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu, tạo điều kiện cho BKS thực hiện công tác kiểm soát mọi hoạt động trong toàn Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BDH và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Thu nhập của các thành viên HĐQT, BDH, BKS xem tại BCTC đính kèm. Thù lao của HĐQT, BKS được chi trả theo mức được ĐHCĐ phê duyệt.

Ngoài các khoản tiền lương và thù lao, các thành viên HĐQT; BKS, BDH còn được hưởng các chế độ đãi ngộ khác như:

- Kiểm tra sức khỏe định kỳ: Thành viên HĐQT, BKS; BDH và người thân được kiểm tra sức khỏe định kỳ mỗi năm hai lần theo gói khám sức khỏe đặc biệt tại phòng khám đa khoa VIP 12. Chi phí khám sức khỏe do Công ty thanh toán theo chi phí phát sinh thực tế.

- Bảo hiểm sức khỏe: Ngoài các chế độ bảo hiểm được hưởng theo đúng quy định của pháp luật, các thành viên HĐQT, BKS và BDH được hưởng gói Bảo hiểm sức khỏe cho bản thân và người thân do Công ty chi trả.
- Phụ cấp điện thoại di động: mỗi thành viên HĐQT; BKS; BDH được Công ty thanh toán cước điện thoại di động theo chi phí phát sinh thực tế do có thể sử dụng điện thoại cá nhân để phục vụ cho công việc.
- Chế độ đi công tác: thành viên HĐQT; BKS và BDH được thanh toán công tác phí theo chi phí phát sinh thực tế phù hợp với nội dung công việc.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Trong năm 2025, Công ty không phát sinh giao dịch cổ phiếu của người nội bộ.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Vui lòng xem tại Báo cáo tài chính kiểm toán đính kèm.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

HĐQT, BDH thực hiện tốt vai trò, quyền hạn của mình trong việc hoạch định chiến lược và định hướng phát triển công ty. Trong đó, HĐQT, BDH đã ban hành nhiều nghị quyết, quyết định trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền một cách đúng trình tự, đúng thẩm quyền, phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ, phù hợp với thực tiễn kinh doanh, đáp ứng được yêu cầu quản trị và nhu cầu phát triển kinh doanh, chiến lược phát triển của Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 kiểm toán (đính kèm)

2. Báo cáo tài chính riêng năm 2025 kiểm toán

Vui lòng xem tại website công ty: www.antienindustries.com

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGÔ VĂN THỤ

